

Số 164/SNV-TCBCTCPCP
V/v xây dựng Đề án vị trí việc làm,
Kế hoạch biên chế công chức, số
lượng người làm việc và lao động
hợp đồng theo Nghị định số
68/2000/NĐ-CP năm 2021

Hưng Yên, ngày 26 tháng 02 năm 2020

Kính gửi: - Các Sở, Ban, Ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh;
- Các hội có tính chất đặc thù được Nhà nước hỗ trợ
kinh phí hoạt động theo số lượng người làm việc.

Thực hiện các Nghị định của Chính phủ: Số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 về quản lý biên chế công chức; số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập; số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 về chính sách tinh giản biên chế; số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp; số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; các Thông tư của Bộ Nội vụ: số 07/2010/TT-BNV ngày 26/7/2010 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 21/2010/NĐ-CP về quản lý biên chế công chức; số 05/2013/TT-BNV ngày 25/6/2013 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ; số 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Sở Nội vụ hướng dẫn các Sở, Ban, Ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các hội có tính chất đặc thù được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động theo số lượng người làm việc xây dựng Đề án vị trí việc làm hoặc Đề án điều chỉnh vị trí việc làm, Kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc và lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP năm 2021 trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, các hội có tính chất đặc thù được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động theo số lượng người làm việc của tỉnh, cụ thể như sau:

I. Nguyên tắc

1. Việc xây dựng Kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc và lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là biên

chế hành chính, biên chế sự nghiệp, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP) năm 2021 trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, các hội có tính chất đặc thù được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động theo số lượng người làm việc căn cứ theo Đề án vị trí việc làm hoặc Đề án điều chỉnh vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức, đơn vị; các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị; các quy định về quản lý biên chế hành chính, biên chế sự nghiệp, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP; các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Theo đó, từng cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, thu gọn đầu mối các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và đầu mối bên trong của từng cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, giảm bớt khâu trung gian, quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; xây dựng Đề án vị trí việc làm (*đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa xây dựng Đề án vị trí việc làm hoặc do thực hiện sáp nhập, hợp nhất theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền*), Đề án điều chỉnh vị trí việc làm (*đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị được sắp xếp, tổ chức lại hoặc bổ sung, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền*); xây dựng Đề án điều chỉnh tinh giản biên chế đến năm 2021 (*đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị do thực hiện sáp nhập, hợp nhất theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền*); trong đó, phải xác định tỷ lệ tinh giản biên chế đến năm 2021 tối thiểu 10% số biên chế hành chính, biên chế sự nghiệp, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP của các cơ quan, tổ chức, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao năm 2015. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu sự nghiệp, khuyến khích đẩy mạnh chuyển đổi thêm 10% số viên chức sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và xã hội hóa thay thế nguồn trả lương từ ngân sách nhà nước bằng việc trả lương từ nguồn thu sự nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính (tự bảo đảm chi thường xuyên, tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư) và xã hội hóa các cơ sở giáo dục cao đẳng, dạy nghề, giáo dục phổ thông, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và các cơ sở công lập lĩnh vực sự nghiệp khoa học, báo chí, thông tin truyền thông, sự nghiệp khác để giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách và giảm chi trực tiếp từ ngân sách cho các đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Đối với các trường học, bệnh viện thành lập mới hoặc tăng số học sinh, số lớp, tăng quy mô giường bệnh, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị phải rà soát, sắp xếp, bố trí đủ sỹ số học sinh/lớp theo các cấp học, bậc học, điều chỉnh lại quy mô lớp học, quy mô giường bệnh một cách hợp lý và phải tự cân đối, điều chỉnh trong tổng biên chế sự nghiệp đã được cấp có thẩm quyền giao.

3. Đối với các ngành, địa phương chưa sử dụng hết số biên chế được giao phải xem xét cắt giảm số biên chế đã giao cho phù hợp; trường hợp đã sử dụng hết số biên chế được giao thì không thực hiện hợp đồng lao động làm công việc chuyên môn; trường hợp số công chức, viên chức, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP vượt quá số biên chế được giao phải có kế hoạch và giải pháp để giải quyết dứt điểm trong năm 2020.

4. Đối với các tổ chức hội, thực hiện nghiêm túc, nhất quán nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm kinh phí hoạt động và tuân thủ pháp luật; Nhà nước chỉ cấp kinh phí để thực hiện những nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao. Trên cơ sở các quy định của pháp luật về hội và Nghị quyết số 89/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh kỳ họp thứ 3 - khóa XVI, Sở Nội vụ đề nghị Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng mức khoán hoặc mức hỗ trợ kinh phí để thực hiện những nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao, thay thế cơ chế hỗ trợ kinh phí theo số lượng người làm việc, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, báo cáo Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

II. Đề án vị trí việc làm

1. Đối với các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước

Thực hiện Quyết định số 2048/QĐ-BNV ngày 31/12/2015 của Bộ Nội vụ phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Hưng Yên, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các quyết định phê duyệt bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của các cơ quan hành chính nhà nước Sở, Ban, Ngành, các cơ quan hành chính nhà nước trực thuộc Sở, Ban, Ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố. Tuy nhiên, trong thời gian qua, thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Kế hoạch số 88-KH/TU ngày 05/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 30/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và các quy định của pháp luật có liên quan, một số cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước đã thực hiện việc hợp nhất, sáp nhập, giải thể các phòng, ban, chi cục. Do đó, vị trí việc làm, bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và biên chế bố trí đối với từng vị trí việc làm của các cơ quan Sở, Ban, Ngành, các cơ quan trực thuộc Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt không còn phù hợp.

Vì vậy, Sở Nội vụ đề nghị các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước được sắp xếp, tổ chức lại hoặc bổ sung, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền xây dựng Đề án điều chỉnh vị trí việc làm theo quy định của pháp luật và theo hướng dẫn của Sở Nội vụ tại Công văn số 332/SNV-TCBCTCPCP ngày 16/5/2017, gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, báo cáo Bộ Nội vụ xem xét, phê duyệt theo quy định.

2. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập

Thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập, Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2016, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các Quyết định phê duyệt danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các Sở, Ban, Ngành và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố. Nhưng đến nay, vẫn còn một số đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và trực thuộc Sở, Ban, Ngành chưa hoàn thiện Đề án vị trí việc làm, gửi Sở Nội vụ để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định. Mặt khác, trong thời gian qua, thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 05/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 30/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW và các quy định của pháp luật có liên quan, một số đơn vị sự nghiệp công lập đã thực hiện hợp nhất, sáp nhập, tổ chức lại hoặc bổ sung, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Do đó, danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt không còn phù hợp.

Vì vậy, Sở Nội vụ đề nghị các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh khẩn trương hoàn thiện Đề án vị trí việc làm (*đối với các đơn vị chưa gửi Đề án*) hoặc xây dựng mới Đề án vị trí việc làm (*đối với các đơn vị thực hiện hợp nhất, sáp nhập theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền*) hoặc xây dựng Đề án điều chỉnh vị trí việc làm (*đối với các đơn vị thực hiện việc tổ chức lại hoặc sáp nhập các phòng, bộ phận chuyên môn nghiệp vụ hoặc bổ sung, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền*) theo quy định của pháp luật và theo hướng dẫn của Sở Nội vụ tại Công văn số 332/SNV-TCBCTCPCP ngày 16/5/2017, gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt làm căn cứ bố trí, sắp xếp, tuyển dụng, sử dụng, quản lý và thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP theo đúng quy định của pháp luật.

III. Kế hoạch biên chế hành chính, biên chế sự nghiệp, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP năm 2021

1. Kế hoạch biên chế hành chính, biên chế sự nghiệp, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP năm 2021

Trên cơ sở Đề án vị trí việc làm và các quy định của pháp luật có liên quan, các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng Kế hoạch biên chế hành chính, biên chế sự nghiệp, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP năm 2021 cần báo cáo cụ thể trong Kế hoạch một số vấn đề trọng tâm sau đây:

a) Nêu cơ sở pháp lý, sự cần thiết, nguyên tắc của việc xây dựng Kế hoạch biên chế hành chính, biên chế sự nghiệp, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP năm 2021.

b) Báo cáo tình hình và kết quả quản lý, sử dụng biên chế hành chính, biên chế sự nghiệp, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP của cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2020 tính đến ngày 01/3/2020. Trong đó, báo cáo cần tập trung làm rõ các nội dung theo từng lĩnh vực cụ thể: Biên chế công chức hành chính; biên chế sự nghiệp các lĩnh vực (giáo dục và đào tạo; y tế; văn hóa, thông tin, thể thao, du lịch; sự nghiệp khác); thuyết minh, giải trình cụ thể các trường hợp thực hiện vượt hoặc thấp hơn so với số biên chế được cấp có thẩm quyền giao tính đến thời điểm báo cáo, cụ thể:

- Biên chế được giao; số cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP hiện có mặt; thừa, thiếu.

- Ưu điểm, khuyết điểm trong việc quản lý, sử dụng biên chế hành chính, biên chế sự nghiệp, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP.

- Tình hình và kết quả thực hiện chính sách tinh giản biên chế hành chính, biên chế sự nghiệp, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP theo Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh tính đến ngày 01/3/2020.

c) Nội dung Kế hoạch biên chế hành chính, biên chế sự nghiệp, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP năm 2021 gồm:

- Căn cứ xác định và việc tính toán, lập Kế hoạch biên chế hành chính, biên chế sự nghiệp, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP năm 2021;

- Kế hoạch biên chế hành chính, biên chế sự nghiệp, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP năm 2021 phải gắn với Đề án tinh giản biên chế trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, các hội có tính chất đặc thù được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động theo số lượng người làm việc của tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2015-2021 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 13/4/2018.

- Căn cứ số cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị nghỉ hưu đúng tuổi hoặc thôi việc theo quy định, số cán bộ, công chức, viên chức tinh giản biên chế và số biên chế chưa sử dụng hết so với số biên chế đã được giao để dự kiến số biên chế phải thực hiện cắt giảm trong năm 2021 để bảo đảm tỷ lệ tinh giản biên chế đến năm 2021 tối thiểu 10% biên chế của cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị được giao năm 2015.

d) Đề xuất, kiến nghị trong việc quản lý, sử dụng biên chế hành chính, biên chế sự nghiệp và lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP.

đ) Giải pháp thực hiện Kế hoạch biên chế hành chính, biên chế sự nghiệp, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP năm 2021 sau khi được cấp có thẩm quyền giao gắn với việc thực hiện tinh giản biên chế và việc cân đối, điều chỉnh biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Kết luận số 17-KL/TW ngày 11/9/2017 của Bộ Chính trị về tình hình thực hiện biên chế, tinh giản biên chế của tổ chức trong hệ thống chính trị năm 2015-2016, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2017-2021; Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Kế hoạch số 88-KH/TU ngày 05/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 05/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW; Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 19/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án tinh giản biên chế trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các hội được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động theo số lượng người làm việc của tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2015-2021.

2. Các biểu mẫu kèm theo

a) Các biểu mẫu kèm theo Kế hoạch biên chế hành chính, biên chế sự nghiệp, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP năm 2021 gồm:

- Biểu số 1A: Thống kê, tổng hợp số cán bộ, công chức, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP hiện có mặt trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước tính đến ngày 01/3/2020.

- Biểu số 1B: Kế hoạch biên chế công chức, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP năm 2021 trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước.

- Biểu số 2: Thống kê, tổng hợp số viên chức, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP hiện có mặt trong các đơn vị sự nghiệp công lập tính đến ngày 01/3/2020.

- Biểu số 3: Kế hoạch số lượng người làm việc, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP năm 2021 trong các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

- Biểu số 4: Kế hoạch số lượng người làm việc, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP năm 2021 trong các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực sự nghiệp y tế.

- Biểu số 5: Kế hoạch số lượng người làm việc, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP năm 2021 trong các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực sự nghiệp văn hóa - thông tin - thể thao, lĩnh vực sự nghiệp khác và các hội.

b) Các phụ lục thuyết minh Kế hoạch biên chế sự nghiệp, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2021 kèm theo gồm:

- Phụ lục 1A: Báo cáo số nhóm/lớp, số học sinh và số lượng người làm việc, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP trong các trường mầm non năm học 2019-2020.

- Phụ lục 1B: Kế hoạch số nhóm/lớp, số học sinh và số lượng người làm việc, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP trong các trường mầm non năm học 2020-2021.

- Phụ lục 2A: Báo cáo số lớp, số học sinh và số lượng người làm việc, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP trong các trường tiểu học năm học 2019-2020.

- Phụ lục 2B: Báo cáo số lớp, số học sinh của từng khối lớp học trong các trường tiểu học năm học 2020-2021.

- Phụ lục 2C: Kế hoạch số lượng người làm việc, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP trong các trường tiểu học năm học 2020-2021.

- Phụ lục 3A: Báo cáo số lớp, số học sinh và số lượng người làm việc, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP trong các trường THCS năm học 2019-2020.

- Phụ lục 3B: Báo cáo số lớp, số học sinh của từng khối lớp học trong các trường THCS năm học 2020-2021.

- Phụ lục 3C: Kế hoạch số lượng người làm việc, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP trong các trường THCS năm học 2020-2021.

- Phụ lục 4: Kế hoạch số lượng người làm việc, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP trong các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên năm học 2020-2021.

- Phụ lục 5A: Báo cáo số lớp, số học sinh và số lượng người làm việc, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP trong các trường THPT năm học 2019-2020.

- Phụ lục 5B: Kế hoạch số lượng người làm việc, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP trong các trường THPT năm học 2020-2021.

- Phụ lục 5C: Kế hoạch số lượng người làm việc, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP trong Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh năm học 2020-2021.

- Phụ lục 6A: Báo cáo số lớp, số học sinh và số lượng người làm việc, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP trong các trường phổ thông có nhiều cấp học năm học 2019-2020.

- Phụ lục 6B: Báo cáo số lớp, số học sinh của từng khối lớp học trong các trường phổ thông có nhiều cấp học năm học 2020-2021.

- Phụ lục 6C: Kế hoạch số lượng người làm việc, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP trong các trường phổ thông có nhiều cấp học năm học 2020-2021.

- Phụ lục 7: Kế hoạch số lượng người làm việc, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo chuyên nghiệp và chuyên biệt năm học 2020-2021.

- Phụ lục 8, 8A, 8B, 8C, 8D, 8Đ: Kế hoạch số lượng người làm việc, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP năm 2021 trong các đơn vị sự nghiệp y tế.

- Phụ lục 9: Kế hoạch số lượng người làm việc, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP năm 2021 trong các đơn vị sự nghiệp văn hóa - thông tin - thể thao - phát thanh truyền hình.

- Phụ lục 10: Kế hoạch số lượng người làm việc, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP năm 2021 trong các đơn vị sự nghiệp khác.

- Phụ lục 11: Kế hoạch số lượng người làm việc, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP năm 2021 trong các hội có tính chất đặc thù được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động theo số lượng người làm việc.

- Phụ lục 12A: Danh sách cán bộ, công chức, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP hiện có mặt trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước tính đến ngày 01/3/2020.

- Phụ lục 12B: Danh sách cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP hiện có mặt trong các đơn vị sự nghiệp công lập tính đến ngày 01/3/2020.

(Các mẫu biểu và phụ lục được đăng trên Cổng Thông tin điện tử của Sở Nội vụ Hưng Yên: <http://sonv.hungyen.gov.vn/portal/Pages/default.aspx>)

3. Các tài liệu kèm theo

a) Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc thành lập, sáp nhập, tổ chức lại, giải thể hoặc bổ sung, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Bảng thanh toán tiền lương, tiền công tháng 12/2019 và tháng 02/2020 của cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Tài liệu liên quan khác (nếu có).

IV. Thời hạn gửi Đề án vị trí việc làm và Kế hoạch biên chế hành chính, biên chế sự nghiệp, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP năm 2021

Để kịp thời thẩm định, tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ theo đúng thời gian quy định, Sở Nội vụ đề nghị các Sở, Ban, Ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các hội có tính chất đặc thù được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động theo số lượng người làm việc triển khai thực hiện và gửi Đề án vị trí việc làm, Kế hoạch biên chế hành chính, biên chế sự nghiệp, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP năm 2021 của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương về Sở Nội vụ trước ngày **20/3/2020**.

Quá thời hạn nêu trên, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương nào chưa gửi làm ảnh hưởng tiến độ chung của tỉnh, Sở Nội vụ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cắt giảm tối thiểu 10% biên chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương được giao năm 2015.

(Lưu ý: Đề án vị trí việc làm, Kế hoạch biên chế hành chính, biên chế sự nghiệp, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP năm 2020 của cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị sử dụng font chữ Times New Roman, gửi qua bưu điện và thư điện tử theo địa chỉ e-mail công vụ: tcbc.nv@hungyen.gov.vn).

Sau khi các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương gửi Đề án vị trí việc làm và Kế hoạch biên chế hành chính, biên chế sự nghiệp, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP năm 2021, Sở Nội vụ sẽ tổ chức buổi làm việc với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương để thống nhất trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; thời gian tổ chức buổi làm việc sẽ có thông báo sau. Sở Nội vụ đề nghị các Sở, Ban, Ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các hội có tính chất đặc thù được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động theo số lượng người làm việc quan tâm phối hợp thực hiện xây dựng Đề án vị trí việc làm, Kế hoạch biên chế hành chính, biên chế sự nghiệp, lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP năm 2021 của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và gửi về Sở Nội vụ theo đúng thời gian đã định. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị liên hệ với Sở Nội vụ (*theo số điện thoại: 02213.863.432; 02213.551.083*) để được giải đáp. /.

Nơi nhận: Lưu

- Như kính gửi;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lãnh đạo Sở Nội vụ;
- Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, CVTCBCTCPCP (2).



Cù Trọng Khang

